

KĨ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN – MỘT NGHIÊN CỨU TỪ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG BÌNH THUẬN

Bùi Thị Hồng Thắm

Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận

TÓM TẮT

Bài báo này trình bày tóm tắt một nghiên cứu về kĩ năng mềm của sinh viên Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận. Trên cơ sở kết quả đánh giá nhận thức của sinh viên về khái niệm kĩ năng mềm, tầm quan trọng của kĩ năng mềm, những kĩ năng mềm cần thiết trong học tập ở trường cao đẳng, kĩ năng mềm cần thiết cho công việc trong tương lai, phương pháp tiếp cận kĩ năng mềm, bài báo trình bày một số gợi ý trong việc xây dựng chương trình, tổ chức dạy và học, trang bị kĩ năng mềm cho sinh viên.

Từ khóa: kĩ năng mềm, nhận thức, sinh viên

*

1. Đặt vấn đề

Ngay từ những năm 80 của thế kỉ trước, UNESCO đã đề xướng mục đích học tập là: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. Nhưng trường học chúng ta đào tạo nghiêng về “học để biết”, nghĩa là chỉ đạt được một trong bốn mục tiêu của UNESCO. Trong khi đó, hiệu quả làm việc của con người không chỉ thể hiện ở trình độ chuyên môn – kĩ năng cứng mà còn ở kĩ năng mềm. Việc học tập ở trường cao đẳng, đại học đòi hỏi sinh viên phải có những kĩ năng phù hợp như: kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng lập và thực hiện kế hoạch... Vì vậy, giáo dục đào tạo không chỉ chú trọng cung cấp tri thức mà còn phải trang bị cho người học những kĩ năng mềm để học tập và làm việc hiệu quả hơn.

Trong các mẫu tin tuyển dụng nhân viên, ngoài kiến thức chuyên môn, hầu hết, các nhà tuyển dụng đều có yêu cầu nhất định về kĩ năng mềm như: giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề... Vì thế, hiện

nay, nhiều trường cao đẳng, đại học trên cả nước quan tâm đến việc trang bị kĩ năng mềm cho sinh viên, nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo.

Kĩ năng mềm là kĩ năng tâm lí xã hội bao gồm: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hoạt động nhóm, kĩ năng giải quyết vấn đề,... giúp sinh viên có thể thích nghi và giải quyết có hiệu quả các yêu cầu trong hoạt động học tập ở trường và công việc sau này.

Để tìm hiểu sinh viên đã có hiểu biết gì về kĩ năng mềm, từ đó, xây dựng chương trình kĩ năng mềm hỗ trợ cho các em trong học tập và trang bị thêm hành trang vào cuộc sống, tôi đã thực hiện đề tài "Nhận thức kĩ năng mềm của sinh viên trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận".

2. Phương pháp và kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là nhận thức của sinh viên về kĩ năng mềm. Phạm vi khảo sát của đề tài là 150 sinh viên hệ cao đẳng Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận năm học 2010 – 2011. Phương pháp nghiên

cứu điều tra bằng phiếu hỏi được xử lí trên chương trình SPSS.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nhận thức khái niệm kĩ năng mềm

Bảng 1. Nhận thức khái niệm kĩ năng mềm

Kỹ năng mềm là...	F (tần số)	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
những kĩ năng tâm lí xã hội giúp thành công trong học tập và công việc.	20	13.3	3
những kĩ năng giao tiếp (thuyết trình, lắng nghe, viết,...).	68	45.3	1
những kĩ năng phân biệt với kĩ năng cứng (kĩ năng chuyên môn được đào tạo ở trường).	17	11.3	4
những kĩ năng cần thiết trong học tập, công việc và cuộc sống.	43	28.7	2
Ý kiến khác	2	1.3	5
N	150	100	
Kết quả kiểm nghiệm	F = 88.867, p. = .000		

Bảng 1 cho chúng ta thấy nhận thức của sinh viên về kĩ năng mềm: có 45.3% sinh viên cho rằng kĩ năng mềm là kĩ năng giao tiếp, 28.7% cho rằng kĩ năng mềm là những kĩ năng cần có trong học tập, công việc và cuộc sống, có 13.3% sinh viên lựa chọn nội dung kĩ năng mềm là những kĩ năng tâm lí xã hội giúp thành công trong học tập và công việc và 1.3% sinh viên có ý kiến khác. Kết quả này chỉ ra rằng hầu hết các sinh viên đã có hiểu biết nhất định về kĩ năng mềm. Tuy nhiên, có gần 50% sinh viên nhầm lẫn giữa kĩ năng mềm và với kĩ năng giao tiếp; hơn ¼ tổng số sinh viên chỉ biết đến khái niệm kĩ năng mềm thông qua vai trò của nó. Tỉ lệ sinh viên lựa chọn khái

niệm gần đúng với kĩ năng mềm rất thấp, đặc biệt chỉ có 2 sinh viên lựa chọn ý kiến khác đã lí giải rằng kĩ năng mềm: là những kĩ năng thuộc về đặc điểm tâm lí cá nhân giúp họ thành công trong học tập, công việc và cuộc sống như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng đàm phán...

Khi so sánh giữa các khoa trong trường, chúng tôi không tìm thấy sự khác biệt ý nghĩa trong hiểu biết về kĩ năng mềm của sinh viên mà hầu hết sinh viên các khoa đều nhầm lẫn giữa kĩ năng mềm và kĩ năng giao tiếp.

2.2.2. Những kĩ năng mềm cần thiết cho việc học tập ở trường cao đẳng

Bảng 2. Những kĩ năng mềm cần thiết cho việc học tập ở trường cao đẳng

Kỹ năng nào cần thiết khi bạn học cao đẳng	f	%	Thứ bậc
1. Kĩ năng tư duy sáng tạo	111	74.0	2
2. Kĩ năng làm việc theo nhóm	111	74.0	2
3. Kĩ năng giao tiếp	105	70.0	3
4. Kĩ năng thuyết trình	121	80.7	1
5. Kĩ năng viết báo cáo	67	44.7	7
6. Kĩ năng quản lý thời gian	52	34.7	9
7. Kĩ năng tìm kiếm thông tin hiệu quả	69	46.0	6
8. Kĩ năng vận dụng công nghệ thông tin trong học tập	95	63.3	5
9. Kĩ năng học tập suốt đời	29	19.3	11
10. Kĩ năng lãnh đạo	34	22.7	10

11. Kỹ năng tư duy phân biện	56	37.3	8
12. Kỹ năng giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định	102	68.0	4
13. Kỹ năng khác:.....	1	0.7	12
N	150	100	

Kỹ năng thuyết trình xếp vị thứ nhất, đạt tỉ lệ 80.7 %; kỹ năng sáng tạo và làm việc nhóm đồng vị thứ 2 đạt 74%, kỹ năng giao tiếp vị thứ 3 đạt 70%; kỹ năng giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định vị thứ 4 đạt 68%; kỹ năng vận dụng công nghệ thông tin trong học tập vị thứ 5 đạt 63.3%. Tất cả các kỹ năng ở nhóm từ 1-5 đều được sinh viên nhận thức là cần thiết ở mức độ khá cao từ 60% trở lên.

Nhóm các kỹ năng từ vị trí thứ 6-11 cũng được sinh viên nhận thức là cần thiết ở mức độ vừa phải với tỉ lệ thấp hơn 50%, kỹ năng khác đạt 0.7% ở vị trí cuối cùng,

không có kỹ năng nào sinh viên cho rằng không cần thiết.

Kết quả này cho thấy đa số sinh viên đã xác định được các kỹ năng cần thiết cho hoạt động học tập của mình đặc biệt những kỹ năng liên quan đến phương pháp học tập ở trường cao đẳng, đại học được các lựa chọn hàng đầu. Cụ thể như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng sáng tạo, kỹ năng vận dụng công nghệ thông tin trong học tập thường xuyên được sử dụng trong quá trình học tập nên được đa số các em lựa chọn.

2.2.3. Những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc

Bảng 3. Những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc

Kỹ năng nào cần thiết cho công việc	f	%	Thứ bậc
1. Kỹ năng tư duy sáng tạo	111	74.0	3
2. Kỹ năng làm việc theo nhóm	82	54.7	7
3. Kỹ năng giao tiếp	116	77.3	1
4. Kỹ năng thuyết trình	74	49.3	12
5. Kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch	114	76.0	2
6. Kỹ năng xác định mục tiêu	74	49.3	12
7. Kỹ năng viết báo cáo	77	51.3	10
8. Kỹ năng quản lý thời gian	79	52.7	9
9. Kỹ năng vận dụng công nghệ thông tin trong công việc	81	54.0	8
10. Kỹ năng tìm kiếm thông tin hiệu quả	47	31.3	13
11. Kỹ năng học tập suốt đời	33	22.0	15
12. Kỹ năng lãnh đạo	76	50.7	11
13. Kỹ năng tư duy phân biện	40	26.7	14
14. Kỹ năng giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định	100	66.7	5
15. Kỹ năng trả lời phỏng vấn và xin việc làm	90	60.0	6
16. Kỹ năng thiết lập mối quan hệ	103	68.7	4

17. Kỹ năng khác:.....	1	0.7	16
N	150	100	

Ở bảng 3 chúng tôi bổ sung thêm 3 kỹ năng được cho là cần thiết cho sinh viên sau khi tốt nghiệp đi làm, kết quả cụ thể sau:

- Nhóm 1: các kỹ năng từ vị thứ 1 đến vị thứ 6 được sinh viên nhận thức là cần thiết cho công việc với tỉ lệ từ 60% trở lên như: kỹ năng giao tiếp (77.3%), kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch (76), kỹ năng tư duy sáng tạo (74%), kỹ năng thiết lập mối quan hệ (68.7%), kỹ năng giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định (66.7%), kỹ năng trả lời phỏng vấn và xin việc làm (60%). Các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc đã được sinh viên nhận thức

- Nhóm 2: các kỹ năng xếp vị thứ 7-11 với tỉ lệ từ 50% đến dưới 60%: kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng quản lí thời gian, kỹ năng vận dụng

công nghệ thông tin trong công việc, kỹ năng lãnh đạo.

- Nhóm 3: các kỹ năng từ vị thứ 12 đến cuối cùng đạt tỉ lệ từ 50% trở xuống.

Có thể nhận định sinh viên đã phân biệt được những kỹ năng cần thiết cho công việc, các em quan tâm đến khía cạnh giao tiếp với mọi người, đến việc sắp xếp và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong công việc. Ngoài ra, nhận thức của các em cũng mang tính thực tiễn khi chú ý đến kỹ năng trả lời phỏng vấn và xin việc làm và kỹ năng thiết lập quan hệ - đây là những kỹ năng vô cùng cần thiết khi các em ra trường và tìm việc.

2.2.4. Nhận thức tầm quan trọng của kỹ năng mềm

Bảng 4. Nhận thức về vai trò của kỹ năng mềm

Vai trò của kỹ năng mềm	F	%	Giá trị kiểm nghiệm
Rất quan trọng	81	54.0	F = 68.520 p. = .000
Quan trọng	66	44.0	
Bình thường	3	2.0	
Không quan trọng	0	0	
N	150	100.0	

Quan sát bảng 4 thấy rằng có 93% sinh viên đánh giá kỹ năng mềm quan trọng trong cuộc sống, chỉ có 3 % cho rằng bình thường và không có em nào cho rằng kỹ năng mềm không quan trọng. Sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong học tập và trong cuộc sống.

Để tìm hiểu có sự khác biệt nhận thức vai trò của kỹ năng mềm, chúng tôi sử dụng kiểm nghiệm chi bình phương với mức ý

nghĩa $\alpha = 0.05$. Kết quả kiểm nghiệm F (F = 88.867, p = .000) ở bảng 4 cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa nhận thức về tầm trọng của kỹ năng mềm của sinh viên. Như vậy, đa số sinh viên đã xác định được sự quan trọng của kỹ năng mềm trong học tập và cuộc sống của bản thân và có sự khác biệt nhất định trong nhận thức của các em.

2.2.5. Nhận thức về phương pháp tiếp cận kỹ năng mềm

Bảng 5. Nhận thức về phương pháp tiếp cận kỹ năng mềm

Phương pháp tiếp cận kỹ năng mềm hiệu quả	F	%	Kết quả kiểm nghiệm
1. Phương pháp truyền thống, chỉ nghe giảng, thỉnh thoảng đặt câu hỏi	6	4.0	F = 42.6 p = .000
2. Phương pháp truyền thống nhưng có kết hợp máy chiếu projector (powerpoint)	23	15.3	
3. Phương pháp truyền thống có các thiết bị hỗ trợ (giấy bút, tranh ảnh, mô hình)	26	17.3	
4. Phương pháp tổ chức hoạt động sinh hoạt ngoài trời	44	29.3	
5. Phương pháp người dạy tương tác với người học (người dạy hướng dẫn, cố vấn, người học thực hiện)	51	34.0	
N	150	100	

Ở bảng 5 chúng tôi thu được kết quả: có 34% sinh viên cho rằng phương pháp tiếp cận kỹ năng mềm hiệu quả là phương pháp giảng viên tương tác với sinh viên (giáo viên hướng dẫn, cố vấn, sinh viên thực hiện); 29.3% sinh viên lựa chọn phương pháp tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoài trời; phương pháp truyền thống, chỉ nghe giảng, thỉnh thoảng đặt câu hỏi chỉ có 4%. Do có sự khác biệt trong nhận thức của sinh viên về phương pháp tiếp cận kỹ năng mềm hiệu quả, chúng tôi tiếp tục dùng kiểm nghiệm chi bình phương kiểm tra sự khác biệt đó. Kết quả $F = 42.6$, $p = .000$ cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa trong nhận thức các phương pháp tiếp cận kỹ năng mềm của sinh viên.

Nhìn chung, sinh viên đã nhận thức được việc tiếp cận các kỹ năng mềm không chỉ bằng các phương pháp truyền thống mà cần phối hợp các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại, tổ chức các hình thức tiếp cận phong phú đa dạng như: sinh hoạt ngoài trời tùy theo yêu cầu của hoạt động của các các phương pháp cụ thể.

3. Kết luận và kiến nghị

Qua tìm hiểu và phân tích thực trạng nhận thức kỹ năng mềm của sinh viên Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận, chúng tôi rút ra một số vấn đề sau:

Thứ nhất, hầu hết sinh viên có tri thức nhất định về kỹ năng mềm. Tuy nhiên, những tri thức về khái niệm kỹ năng mềm, vai trò cũng như phương pháp tiếp cận và hình thức của kỹ năng mềm còn hạn chế. Không có sự khác về nhận thức những nội dung của kỹ năng mềm giữa sinh viên các khoa và sinh viên các năm.

Thứ hai, phần lớn sinh viên đã xác định được sự quan trọng của kỹ năng mềm trong học tập và cuộc sống của bản thân.

Thứ ba, nhìn chung đa số sinh viên được khảo sát đã có nhận thức khá đúng đắn về phương pháp và hình thức tiếp cận kỹ năng mềm, cụ thể là phương pháp tương tác. Kết quả cũng cho thấy cần giúp sinh viên nắm nhất tiếp cận với các phương pháp học tập ở cao đẳng nói chung và kỹ năng mềm nói riêng ngay từ khi mới bước chân vào môi trường học tập mới để các em có thể chủ động và tích cực hơn.

Từ những kết quả trên chúng tôi đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Về phía nhà trường: Đổi mới tư duy trong dạy học và giáo dục để nâng cao nhận thức những kỹ năng mềm trong học tập và tích hợp cung cấp tri thức về những kỹ năng mềm trong công việc; xây dựng một chương trình học tập và rèn luyện kỹ năng mềm phù hợp với sinh viên; tạo điều

kiện để các tổ chức đoàn thể, đội, nhóm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình; tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên có thể tổ chức các giờ học theo các phương pháp tích cực: phòng học, các phương tiện dạy học hiện đại (máy tính, máy projector...).

- Về phía các đoàn thể: tổ chức các hoạt động đa dạng phong phú, hấp dẫn lôi cuốn để thu hút sinh viên tham gia, để nâng cao tính chủ động, sáng tạo; xây dựng nhiều câu lạc bộ, đội, nhóm để tạo sân chơi rộng rãi cho các sinh viên được tham gia sinh

hoạt theo sở thích, khả năng của mình, đặc biệt là các câu lạc bộ học thuật; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về phương pháp học tập ở bậc cao đẳng đại học.

- Về phía bản thân sinh viên: có ý thức tự học hỏi về kỹ năng mềm; tích cực tự rèn luyện và vận dụng các kỹ năng mềm trong học tập và cuộc sống bằng nhiều hình thức khác nhau: tham gia các hoạt động do nhà trường và các đoàn thể tổ chức, tham gia các chương trình có liên quan đến kỹ năng mềm...

*

**STUDENTS' SOFT SKILLS – A RESEARCH FROM
BINH THUAN COMMUNITY COLLEGE**

Bui Thi Hong Tham

Binh Thuan Community College

ABSTRACT

This article summarizes the research on Binh Thuan Community College's students' soft skills. Based on the result of evaluating students' awareness of the conception of soft skills, necessary soft skills in study in colleges, necessary soft skills in future work, methods of approaching soft skills, the article presents some suggestions in building the soft skills education program for students.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Diane Tilman (2009), *Những giá trị sống cho tuổi trẻ*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
- [2]. Nguyễn Thanh Bình (2007), *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. I. X. Côn (1987), *Tâm lý học thanh niên*, NXB Trẻ.
- [4]. Lê Thị Minh Hà (2008), *Bài giảng Tâm lý học nhận thức*, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
- [5]. Phạm Minh Hạc (1988), *Tâm lý học*, tập 1, NXB Giáo dục.
- [6]. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2001), *Tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm (dùng cho các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm)*, NXB Giáo dục.
- [7]. Phan Trọng Ngọ (chủ biên) – Dương Diệu Hoa, Nguyễn Lan Anh (2001), *Tâm lý học trí tuệ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.